

Bản án số: 92/2019/HS-PT  
Ngày 19 - 8 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Nghĩa**

*Các Thẩm phán*

: Ông **Nguyễn Tuấn Long**

: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 105/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo Huỳnh Thiện T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**Bị cáo có kháng cáo:** **Huỳnh Thiện T**, sinh năm 1980, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc A và bà Nguyễn Thị N; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt;

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

**- Đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố N: Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Lê Phước A**, Luật sư, Văn phòng luật sư P, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa: Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2017, Huỳnh Thiện T (là đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi) cùng Huỳnh Thiện C (anh ruột của T), Võ Văn Q, Lê Thanh P, Nguyễn Hoàng L tổ chức uống bia tại nhà của T. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, vì hết bia Q bỏ về thì C cầm ly bia quăng vào góc nhà để dằn mặt

anh Q. Q bực tức đi về nhà lấy một con dao đi qua đánh C nhưng được mọi người can ngăn nên Q đi về nhà. Lúc này vợ của anh C là Phạm Thị T thấy vậy cãi nhau với Q thì bị Q tát vào mặt chị T một cái. Bị cáo T đang ở sân nhà thấy chị T (là chị dâu) bị đánh nên lấy một con dao xông ra chém nhiều cái vào mặt và tay anh Q làm cho anh Q bị: Hai vết sẹo vùng thái dương trái và vùng má phải, sẹo có kích thước lớn ảnh hưởng tới thẩm mỹ, tỷ lệ thương tật 15%; Hai vết sẹo ở vùng cẳng tay phải và vùng cẳng tay trái, sẹo có kích thước nhỏ, khô tốt, tỷ lệ thương tật 02%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Võ Văn Q hiện tại 17% (Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 248/TgT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa).

Tại Bản án số 111/2019/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p, n, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Huỳnh Thiện T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, bị cáo Huỳnh Thiện T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Tại đơn kháng cáo, bị cáo cho là bản án sơ thẩm kết tội bị cáo đúng với những hành vi bị cáo đã thực hiện nhưng bị cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã thấy được sai phạm của mình, thành khẩn khai báo, từ trước đến nay luôn chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người có bệnh, đã thấy được tội lỗi của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được bị hại bãi nại nên đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tình tiết, diễn biến nêu tại bản án sơ thẩm nên có đủ cơ sở xác định: Do bức xúc về việc bị hại đánh chị dâu của mình, bị cáo đã dùng dao chém bị hại gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Như vậy, bị cáo đã gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội

trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực nhưng mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật này) là đúng với quy định của Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại bãi nại; Là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên việc áp dụng điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết quy định tại điểm b, n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng là các tình tiết được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên quyết định mức hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 của bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, nguyên nhân bị cáo phạm tội xuất phát từ việc bị cáo bức xúc về hành vi xâm phạm đến người thân của bị cáo do bị hại gây ra. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có hành vi phạm pháp luật nào khác, việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ để chấp nhận; Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu Điểm a Khoản 1 Điều 134), Điểm b, q, s Khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Huỳnh Thiện T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/8/2019);

Giao bị cáo Huỳnh Thiện T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp

người được hưởng án treo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. N;
- VKSND TP. N;
- TAND TP. N;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ Giám đốc 1;
- Chi cục THA DS TP. N;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Nghĩa**

## **CÁC THẨM PHÁN**

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh
- Bị cáo
- Lưu án văn
- Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nghĩa**



